



UBND QUẬN BÌNH THẠNH
Trường THCS Rừng Đồng

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8A1, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8A1	Nguyễn Bình An	28/08/2010	x	K	8.20	7A1
2	8A1	Đàm Minh Anh	17/12/2010	x	T	8.80	7A1
3	8A1	Nguyễn Minh Anh	23/12/2010		Đ	6.80	7A4
4	8A1	Nguyễn Hồ Mỹ Anh	22/10/2010	x	Đ	6.20	7A2
5	8A1	Vũ Nam Anh	30/07/2009		Đ	6.40	7A3
6	8A1	Trần Quốc Bảo	11/12/2010		T	9.10	7A2
7	8A1	Hồng Linh Chi	06/10/2010	x	T	9.40	7A1
8	8A1	Lê Thành Danh	19/10/2010		Đ	6.00	7A3
9	8A1	Nguyễn Lê Thanh Hà	03/06/2010	x	Đ	7.40	7A4
10	8A1	Trần Ngọc Bảo Hân	16/07/2010	x	K	7.90	7A3
11	8A1	Phạm Trần Trung Hiếu	10/01/2009		Y	6.40	8A6
12	8A1	Lê Nhật Huy	14/02/2009		Y	5.30	8A3
13	8A1	Quách Thái Khang	08/01/2010		T	8.60	7A4
14	8A1	Lê Văn Khang	23/12/2010		Đ	6.70	7A1
15	8A1	Ngô Anh Kiệt	06/02/2010		T	9.30	7A3
16	8A1	Dương Thảo An Kim	20/07/2010	x	T	8.90	7A4
17	8A1	Huỳnh Lâm	27/06/2009		Kem	5.00	8A4
18	8A1	Nguyễn Dương Hiền Lon	10/09/2010		Đ	6.90	7A2
19	8A1	Nguyễn Quốc Minh	18/04/2010		K	7.30	7A1
20	8A1	Nguyễn Minh Nhật	27/06/2010		Đ	5.80	7A3
21	8A1	Trần Minh Nhật	13/03/2010		K	7.30	7A4
22	8A1	Trần Ngọc Kiều Như	05/03/2010	x	Đ	6.90	7A2
23	8A1	Lê Nguyễn Hoàng Oanh	12/02/2009	x	Kem	6.20	8A2
24	8A1	Đặng Quang Phúc	25/07/2010		K	8.50	7A2
25	8A1	Phạm Phú Quý	13/03/2010		T	8.70	7A1
26	8A1	Đào Hữu Tài	21/10/2009		Kem	4.40	8A3
27	8A1	Nguyễn Thanh Tâm	16/10/2010		K	8.10	7A2
28	8A1	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	14/10/2010	x	T	8.60	7A3
29	8A1	Nguyễn Đức Thịnh	08/12/2010		T	8.40	7A4
30	8A1	Phạm Ngọc Yến Thư	08/09/2010	x	T	9.20	7A2
31	8A1	Võ Trọng Tiến	09/08/2010		Đ	7.10	7A3
32	8A1	Nguyễn Phú Trí	30/11/2008		Y	5.60	8A7
33	8A1	Nguyễn Minh Tuấn	15/10/2010		K	8.50	7A1

, ngày 19 tháng 08 năm
2023
HIỆU TRƯỞNG



UBND QUẬN BÌNH THẠNH
Trường THCS Rạng Đông

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8A2, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8A2	Nguyễn Phạm Thanh An	14/11/2010	x	K	7.60	7A1
2	8A2	Đinh Hoàng Phương Anh	31/10/2010	x	K	7.30	7A3
3	8A2	Nguyễn Phương Anh	21/04/2010	x	T	8.70	7A2
4	8A2	Dương Ngọc Kiều Duyên	03/01/2010	x	K	7.40	7A2
5	8A2	Trịnh Vũ Linh Đan	05/07/2010	x	K	8.40	7A1
6	8A2	Nguyễn Công Đạt	19/02/2010		Đ	6.60	7A3
7	8A2	Phan Lê Minh Đăng	14/01/2010		T	8.80	7A3
8	8A2	Nguyễn Hoàng Gia Hân	11/10/2010	x	K	7.60	7A3
9	8A2	Phạm Gia Hân	05/02/2010	x	K	7.90	7A2
10	8A2	Trương Lý Gia Huy	23/04/2010		K	7.70	7A2
11	8A2	Nguyễn Hoàng Quốc Huy	25/11/2010		Đ	7.10	7A1
12	8A2	Đoàn Dương Vũ Kha	30/04/2009		Kem	6.10	8A6
13	8A2	Tô Kiến Khang	28/12/2010		Đ	7.50	7A1
14	8A2	Nguyễn Ngọc Khanh	20/09/2010	x	Đ	7.50	7A1
15	8A2	Vũ Khánh Linh	19/10/2010	x	K	7.80	7A3
16	8A2	Nguyễn Thuỳ Linh	08/01/2010	x	K	8.50	7A4
17	8A2	Nguyễn Duy Lộc	12/10/2010		T	8.60	7A2
18	8A2	Nguyễn Phước Bảo Minh	04/02/2010		Đ	6.90	7A3
19	8A2	Khru Nguyễn Thuận Min	12/04/2010		Đ	7.00	7A1
20	8A2	Trần Hoàng An Nhiên	01/02/2010	x	T	9.10	7A4
21	8A2	Hồ Nguyễn Quỳnh Như	05/11/2010	x	Đ	6.90	7A2
22	8A2	Huỳnh Kha Mai Phương	06/08/2010	x	T	8.80	7A4
23	8A2	Nguyễn Ngọc Phúc Tài	05/10/2010		T	8.80	7A1
24	8A2	Lê Đỗ Như Tâm	09/01/2010	x	Đ	7.50	7A4
25	8A2	Nguyễn Quốc Thái	12/01/2010		Đ	6.40	7A2
26	8A2	Nguyễn Quốc Thanh	04/02/2009		Kem	5.70	8A4
27	8A2	Đinh Thuận Thiên	20/07/2010		T	8.50	7A3
28	8A2	Lê Quỳnh Anh Thư	27/12/2009	x	Đ	6.40	7A4
29	8A2	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	09/12/2010	x	Đ	6.30	7A2
30	8A2	Tạ Minh Triệu	06/08/2009		Kem	5.00	8A3
31	8A2	Nguyễn Văn Trọng	05/02/2010		K	8.00	7A3
32	8A2	Nguyễn Thanh Tùng	29/12/2010		T	9.20	7A4
33	8A2	Tô Hoàng Ngọc Tuyết	21/10/2010	x	T	9.00	7A1
34	8A2	Phạm Lê Khánh Vân	22/09/2010	x	Đ	6.60	7A3

, ngày 19 tháng 08 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

UBND QUẬN BÌNH THẠNH
Trường THCS Rạng Đông

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8A3, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8A3	Nguyễn Trường An	14/10/2010		K	8.40	7A1
2	8A3	Lê Phương Anh	02/03/2010	x	Đ	6.70	7A3
3	8A3	Nguyễn Quỳnh Anh	21/04/2010	x	T	8.90	7A2
4	8A3	Võ Đặng Bảo	17/05/2010		Đ	7.00	7A2
5	8A3	Trần Thùy Dương	08/04/2010	x	T	9.10	7A4
6	8A3	Trần Mạnh Đạt	29/03/2010		K	7.60	7A2
7	8A3	Bùi Hải Đăng	03/08/2010		Đ	6.90	7A3
8	8A3	Trần Kim Đô	22/09/2010		T	8.90	7A4
9	8A3	Đỗ Trúc Giao	20/11/2010	x	T	8.60	7A1
10	8A3	Nguyễn Lê Minh Hoà	09/03/2010	x	K	7.80	7A3
11	8A3	Lê Gia Huy	20/02/2010		Đ	6.50	7A4
12	8A3	Ngô Gia Huy	31/08/2010		Đ	6.20	7A2
13	8A3	Nguyễn Quốc Huy	04/03/2010		T	9.30	7A1
14	8A3	Nguyễn Anh Khoa	21/07/2010		T	9.00	7A1
15	8A3	Trần Minh Khoa	31/05/2009		Y	6.40	8A6
16	8A3	Nguyễn Phan Trúc Lâm	27/07/2010	x	T	8.80	7A1
17	8A3	Nguyễn Tấn Lộc	06/05/2010		Đ	6.50	7A3
18	8A3	Thái Hoàng Trúc Ly	21/01/2009	x	K	8.50	7A2
19	8A3	Khuất Hải Minh	14/10/2010		Đ	6.70	7A4
20	8A3	Nguyễn Thảo My	22/12/2010	x	K	7.70	7A4
21	8A3	Nguyễn Thị Xuân Nga	08/04/2010	x	T	8.90	7A1
22	8A3	Nguyễn Tấn Phát	05/08/2010		Đ	6.80	7A2
23	8A3	Lê Võ Minh Phúc	30/09/2010		Đ	6.60	7A4
24	8A3	Hà Lê Yến Phương	04/08/2010	x	T	9.30	7A3
25	8A3	Trần Nguyễn Ngọc Thanh	04/05/2010	x	K	8.20	7A1
26	8A3	Trần Ngọc Phương Thanh	23/03/2010	x	T	9.00	7A4
27	8A3	Võ Lê Quốc Thành	10/05/2010		K	7.70	7A2
28	8A3	Đỗ Hưng Thịnh	21/01/2010		K	8.00	7A3
29	8A3	Đinh Xuân Thịnh	14/05/2009		Kem	5.60	8A2
30	8A3	Nguyễn Hoàng Thông	16/12/2009		Kem	5.00	8A4
31	8A3	Trần Ngọc Minh Thy	29/10/2010	x	K	8.60	7A1
32	8A3	Huỳnh Minh Triết	07/07/2010		K	7.60	7A4
33	8A3	Đinh Thanh Trúc	30/10/2010	x	K	8.10	7A2
34	8A3	Đào Anh Tuấn	02/02/2010		T	9.00	7A3
35	8A3	Nguyễn Thanh Vy	13/04/2010	x	T	8.70	7A1
36	8A3	Đỗ Hải Yến	20/08/2010	x	Đ	7.20	7A4

, ngày 19 tháng 08 năm
2023

HIỆU TRƯỞNG



UBND QUẬN BÌNH THẠNH
Trường THCS Răng Đồng

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8A4, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8A4	Lê Đức Anh	30/04/2010		Đ	6.90	7A1
2	8A4	Cao Ngọc Trâm Anh	01/02/2009	x	Y	5.80	8A4
3	8A4	Trần Tú Anh	09/03/2010	x	K	7.50	7A3
4	8A4	Lý Phúc Nguyên Chương	09/02/2009		Y	5.40	8A3
5	8A4	Võ Lê Quốc Đạt	10/05/2010		K	7.50	7A2
6	8A4	Nguyễn Tất Đạt	31/08/2010		K	8.50	7A4
7	8A4	Huỳnh Hải Đăng	17/02/2010		K	7.90	7A3
8	8A4	Trần Ngô Trúc Hà	14/05/2009	x	Kem	5.60	8A2
9	8A4	Hồ Ngọc Hải	18/03/2010		K	8.20	7A1
10	8A4	Lê Đức Hòa	11/07/2010		K	8.10	7A3
11	8A4	Nguyễn Chấn Khang	25/06/2010		Đ	6.90	7A1
12	8A4	Trần Quốc Khang	07/05/2009		Kem	4.70	8A5
13	8A4	Nguyễn Duy Lâm	22/09/2009		Đ	7.10	7A1
14	8A4	Lê Phạm Phong Lữ	18/03/2010		K	7.70	7A3
15	8A4	Lê Nguyễn Bảo My	07/7/2010	x	Đ	7.90	7A4
16	8A4	Nguyễn Quang Nam	01/06/2010		K	7.30	7A2
17	8A4	Nguyễn Quỳnh Bảo Ngọc	07/05/2010	x	K	8.20	7A1
18	8A4	Nguyễn Trần Nguyên Phú	02/09/2009		Đ	6.50	7A2
19	8A4	Phạm Anh Quân	08/02/2010		Đ	6.50	7A3
20	8A4	Nguyễn Trọng Thảo	06/08/2009		K	7.40	7A1
21	8A4	Trần Ngọc Phương Thi	23/03/2010	x	T	9.00	7A4
22	8A4	Vũ Hoàng Thông	09/01/2009		Kem	5.50	8A5
23	8A4	Trương Ngọc Thanh Trúc	03/02/2010	x	Đ	6.10	7A4
24	8A4	Hồ Nhất Quang Trường	25/01/2010		Đ	6.80	7A2
25	8A4	Lâm Tuyết Vy	01/05/2010	x	T	8.70	7A1
26	8A4	Nguyễn Ngọc Bảo Băng	23/02/2010	x	Đ	7.00	7A3
27	8A4	Trần Thử Ngọc	20/04/2010	x	K	7.50	7A2
28	8A4	Nguyễn Huy Phát	25/11/2010		K	7.90	7A1

, ngày 19 tháng 08 năm
2023

HIỆU TRƯỞNG



UBND QUẬN BÌNH THẠNH Trường THCS Rạng Đông			DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A5, GVCN:				
STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8A5	Nguyễn Tiến Anh	16/12/2010		K	7.70	7A5
2	8A5	Trần Quỳnh Trâm Anh	03/04/2010	x	T	9.10	7A5
3	8A5	Lê Trần Tuấn Anh	29/11/2010		Đ	6.80	7A5
4	8A5	Trần Gia Bảo	13/02/2010		Đ	6.70	7A5
5	8A5	Đỗ Ngọc Minh Châu	05/06/2010	x	K	8.60	7A5
6	8A5	Nguyễn Ngọc Minh Châu	09/07/2010	x	K	7.50	7A5
7	8A5	Nguyễn Ngô Yên Chi	31/03/2009	x	Kem	4.80	8A4
8	8A5	Nguyễn Đình Khánh Duy	05/08/2010		T	8.80	7A5
9	8A5	Nguyễn Tiến Đạt	18/10/2010		Đ	6.30	7A5
10	8A5	Âu Nguyễn Phúc Điền	17/9/2010		K	8.30	7A5
11	8A5	Lê Nguyễn Hương Giang	02/08/2010	x	Đ	6.40	7A5
12	8A5	Huỳnh Gia Hân	05/01/2010	x	Đ	6.00	7A5
13	8A5	Lê Nguyễn Huy Hoàng	30/05/2010		K	7.70	7A5
14	8A5	Nguyễn Kim Hoàng	27/10/2010		K	8.20	7A5
15	8A5	Trương Đức Huy	24/10/2010		Đ	7.30	7A5
16	8A5	Lê Đức Minh Huy	06/05/2010		Đ	6.60	7A5
17	8A5	Nguyễn Minh Huy	04/09/2010		Đ	6.90	7A5
18	8A5	Nguyễn Đăng Hưng	08/11/2010		Đ	6.70	7A5
19	8A5	Võ Phương Khanh	03/09/2010	x	Đ	6.90	7A5
20	8A5	Trần Tuấn Kiệt	29/07/2010		K	7.80	7A5
21	8A5	Đỗ Thụy Hoàng Kim	22/12/2010	x	K	8.00	7A5
22	8A5	Nguyễn Thị Thúy Lam	05/05/2010	x	K	8.20	7A5
23	8A5	Vũ Huỳnh Thanh Lâm	16/02/2009		Kem	4.40	8A5
24	8A5	Đoàn Võ Trúc Mai	10/01/2010	x	K	7.70	7A5
25	8A5	Phạm Hoàng Nam	26/03/2010		Đ	6.60	7A5
26	8A5	Dương Minh Nghĩa	18/01/2010		Đ	7.10	7A5
27	8A5	Đinh Thái Ý Nhi	16/02/2010	x	K	7.40	7A5
28	8A5	Hoàng Quỳnh Như	02/12/2010	x	K	8.40	7A5
29	8A5	Nguyễn Quỳnh Như	14/09/2010	x	K	7.50	7A5
30	8A5	Nguyễn Trần Tâm Phúc	20/10/2010	x	Đ	6.70	7A5
31	8A5	Lê Hoàng Thiên Phúc	02/12/2010		Đ	6.10	7A5
32	8A5	Nguyễn Lê Minh Quân	03/03/2010		K	7.80	7A5
33	8A5	Lê Huỳnh Minh Tâm	06/08/2010		K	7.90	7A5
34	8A5	Nguyễn Ngọc Như Tâm	01/09/2010	x	Đ	7.20	7A5
35	8A5	Nguyễn Ngọc Thiên Tran	01/03/2010	x	Đ	6.20	7A5
36	8A5	Nguyễn Phương Trâm	28/09/2010	x	Đ	7.00	7A5
37	8A5	Trần Nguyễn Thanh Vy	12/09/2010	x	Đ	6.50	7A5
38	8A5	Âu Văn Vỹ	30/05/2010		Đ	7.40	7A5



UBND QUẬN BÌNH THẠNH
Trường THCS Rạng Đông

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP: 8A6, GVCN:

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Đặc lực năm trước	Trung bình năm trước	Điểm năm trước
1	8A6	Nguyễn Ngọc Nguyên An	13/12/2010	x	T	9.10	7A2
2	8A6	Đoàn Bích Châu	21/10/2010	x	K	7.80	7A1
3	8A6	Hoàng Minh Duy	09/09/2009		Kem	5.40	8A4
4	8A6	Nguyễn Thị Hồng Hà	26/11/2010	x	K	7.80	7A4
5	8A6	Phạm Thị Thanh Hằng	04/05/2010	x	K	8.10	7A3
6	8A6	Cao Ngọc Gia Hân	01/01/2010	x	K	8.70	7A1
7	8A6	Nguyễn Trường Phước H	05/05/2010	x	T	8.50	7A2
8	8A6	Nguyễn Phạm Thanh Hư	04/02/2010	x	T	8.40	7A3
9	8A6	Phùng Minh Kha	25/07/2009		Đ	5.90	7A3
10	8A6	Trần Minh Khang	08/05/2010		K	8.50	7A1
11	8A6	Ngô Tấn Khang	20/05/2010		K	7.80	7A2
12	8A6	Sen Nguyễn Kim Khánh	12/02/2010	x	K	7.30	7A4
13	8A6	Quách Ánh Mai	18/07/2009	x	Y	6.30	8A2
14	8A6	Dương Quốc Minh	17/04/2010		K	7.90	7A1
15	8A6	Nguyễn Lê Ngọc Mỹ	14/06/2010	x	T	9.20	7A4
16	8A6	Huỳnh Nguyễn Hoàng Ng	28/05/2010	x	K	8.20	7A3
17	8A6	Hồ Hiếu Nghĩa	10/10/2009		Y	5.70	8A3
18	8A6	Huỳnh Thị Yến Nhi	07/12/2010	x	K	7.90	7A2
19	8A6	Huỳnh Phan Tấn Phát	18/10/2009		Y	5.30	8A7
20	8A6	Trần Quang Phước	02/09/2010		T	9.10	7A1
21	8A6	Phan Thảo Phương	07/05/2010	x	Đ	6.10	7A4
22	8A6	Nguyễn Tấn Sang	18/03/2010		K	7.50	7A2
23	8A6	Trần Mai Thanh	10/01/2010	x	T	9.10	7A3
24	8A6	Hồ Gia Thịnh	13/4/2010		Đ	6.80	7A4
25	8A6	Phạm Quang Thịnh	30/07/2010		K	8.20	7A2
26	8A6	Nguyễn Quốc Thuận	16/06/2010		T	8.70	7A3
27	8A6	Nguyễn Dương Trung Th	22/07/2010		Đ	7.20	7A2
28	8A6	Phạm Trí Thức	13/09/2009		Kem	5.10	8A6
29	8A6	Lê Nguyễn Ngọc Thy	18/08/2010	x	K	7.70	7A3
30	8A6	Nguyễn Minh Trường	08/07/2009		Đ	5.40	7A4
31	8A6	Phan Hoàng Anh Tuấn	20/07/2010		Đ	7.20	7A1
32	8A6	Lê Thanh Hy Văn	09/07/2009		Đ	6.60	7A2
33	8A6	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	25/08/2010	x	K	8.30	7A2
34	8A6	Huỳnh Như Ý	24/10/2010	x	K	8.00	7A1
35	8A6	Phan Thị Thanh Yên	29/06/2009	x	Kem	6.70	8A6



UBND QUẬN BÌNH THẠNH Trường THCS Rạng Đông	DANH SÁCH HỌC SINH LỚP: 8A7, GVCN:
---	---------------------------------------

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8A7	Trương Hoàng Anh	08/12/2010	x	K	8.40	7A6
2	8A7	Nguyễn Trương Minh An	12/10/2010	x	T	8.30	7A6
3	8A7	Huỳnh Minh Thiên Ân	08/10/2010		K	7.30	7A6
4	8A7	Phan Nguyễn Bảo Châu	10/09/2010	x	K	7.80	7A6
5	8A7	Vũ Bằng Châu	07/12/2010	x	K	7.90	7A6
6	8A7	Nguyễn Hoàng Tiến Đạt	21/04/2010		T	8.50	7A6
7	8A7	Dương Huỳnh Ngọc Hân	07/11/2010	x	T	9.20	7A6
8	8A7	Huỳnh Nhật Huy	20/01/2010		Đ	7.10	7A6
9	8A7	Đỗ Đăng Khoa	17/02/2010		T	9.10	7A6
10	8A7	Trương Minh Long	05/05/2010		T	8.90	7A6
11	8A7	Trần Hồng Hải Nam	02/08/2010		T	9.40	7A6
12	8A7	Nguyễn Đăng Quang	07/02/2010		T	8.70	7A6
13	8A7	Nguyễn Nhật Quân	06/09/2010		K	8.20	7A6
14	8A7	Trần Trường Thanh	05/09/2010		Đ	7.00	7A6
15	8A7	Trần Trường Thịnh	05/09/2010		Đ	6.50	7A6
16	8A7	Dương Ngọc Minh Thư	11/12/2010	x	T	8.40	7A6
17	8A7	Đinh Bảo Trân	05/01/2010	x	K	7.80	7A6
18	8A7	Nguyễn Tuấn	20/04/2010		T	8.60	7A6
19	8A7	Trần Khánh Vân	17/01/2010	x	K	8.40	7A6
20	8A7	Nguyễn Hoàng Kim Yến	26/05/2010	x	T	9.30	7A6
							, ngày 19 tháng 08 năm 2023 HIỆU TRƯỞNG